

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Ông Sơn Đ, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn bà Lý Thị N trình bày:

Bà Lý Thị N với ông S Đoàn kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 19/02/2013. Đến cuối năm 2022 thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát

sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Nay nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Sơn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông Đ có 02 con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh ngày 14/3/2014 và Sơn Hoàng N1, sinh ngày 31/8/2018, hiện nay 02 con đang sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Sơn Đ trình bày:

Ông và bà Lý Thị Ngọc kết H năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 19/02/2013. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cũng không có gì lớn. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có con chung 02 con chung tên Sơn Thị Như Ý, sinh ngày 14/3/2014 và Sơn Hoàng N1, sinh ngày 31/8/2018, hiện nay 02 con đang sống với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2025, con chung Sơn Thị Như Ý trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Lý Thị N.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà N được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Đề nghị giao cho bà N được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Sơn Thị Như Ý, sinh ngày 14/3/2014 và Sơn Hoàng N1, sinh ngày 31/8/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn bà Lý Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227,

khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị N và ông Sơn Đ tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 19/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị N và ông Sơn Đ là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà N và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[3] Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 con chung là Sơn Thị Như Ý, sinh ngày 14/3/2014 và Sơn Hoàng N1, sinh ngày 31/8/2018. Xét thấy, hiện nay 02 con chung đang sống chung với bà N và ông Đ. Bà N, ông Đ đều có yêu cầu được quyền nuôi 02 con. Con chung Sơn Thị Như Ý có nguyện vọng được sống chung với bà N. Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của con và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý, việc học của các con chung thì cần thiết giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Đ được quyền thăm nom 02 con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lý Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị N đối với bị đơn ông Sơn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị N được ly hôn với ông Sơn Đ.
2. Về con chung: Giao cho bà Lý Thị N được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Sơn Thị Như Ý, sinh ngày 14/3/2014 và Sơn Hoàng N1, sinh ngày 31/8/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Sơn Đ được quyền thăm nom 02 con chung Sơn Thị Như Ý và Sơn Hoàng N1, không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Lý Thị N không yêu cầu bị đơn ông Sơn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thị N và ông Sơn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
6. Về án phí: Bà Lý Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Toà án số 0008323 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lý Thị N đã nộp xong.
7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
8. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
 - Các đương sự;
 - TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
 - UBND xã T, huyện M
- (Theo GCNKH số 37 ngày 19/02/2013);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến